TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21/4/2025
"V/v tranh chấp về hôn nhân"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhiều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Chự và ông Nguyễn Ngọc Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Quang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Kiên– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 232/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST- HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Quang Ánh, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Hợp Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Trịnh Thị Hồng Tươi, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Hợp Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Lê Quang Ánh trình bày*:

Ông và bà Trịnh Thị Hồng Tươi qua tìm hiểu tự nguyện và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào khoảng tháng 7 năm 1995 tại thôn Hợp Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (trước đây là xã Ia boòng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai). Ông và bà Tươi sống chung nhưng không có đăng ký kết hôn,

vì lý do trước đây điều kiện khó khăn nên không đăng ký kết hôn. Do sau này chung sống với nhau cũng không có phát sinh vấn đề gì nên ông và bà Tươi vẫn không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, lý do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, vì con cái nên ông cố gắng chịu đựng nhưng đến đầu năm 2020 bà Tươi bỏ về nhà cha mẹ tại thôn Hợp Hòa, xã Ia Drang sinh sống từ đó đến nay, hai bên không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Nay ông thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, hai bên không còn tình cảm yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa ông và bà Trịnh Thị Hồng Tươi là vợ chồng.

Về con chung: Ông và bà Trịnh Thị Hồng Tươi có 02 con chung là Lê Thị Phương Thảo, sinh ngày 18/12/2003 và Lê Tuấn Anh, sinh ngày 08/01/1994. Hiện tại hai con đã thành niên và tự lập được nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Trịnh Thị Hồng Tươi: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc nêu ý kiến đối với phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Tươi không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản để trình bày quan điểm ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông có quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng trong vụ án và Toà án ban hành thông báo thụ lý vụ án, gửi thông báo cũng như tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như tống đạt văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn luật định. Việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân: Áp dụng Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình; khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Quang Ánh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận vợ chồng đối với ông Lê Quang Ánh và bà Trịnh Thị Hồng Tươi.

Về con chung: Ông Lê Quang Ánh và bà Trịnh Thị Hồng Tươi có 02 con chung là Lê Thị Phương Thảo, sinh ngày 18/12/2003 và Lê Tuấn Anh, sinh ngày 08/01/1994. Hiện nay cháu Thảo và Tuấn Anh đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nên ông Ánh, bà Tươi không yêu cầu Tòa giải quyết về nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Ông Lê Quang Ánh phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Lê Quang Ánh và bị đơn bà Trịnh Thị Hồng Tươi cùng có nơi cư trú tại huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Prông thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn ông Lê Quang Ánh đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt ông Ánh trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến như trong bản tự khai và biên bản hòa giải. Đối với bị đơn bà Trịnh Thị Hồng Tươi đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt, nguyên đơn và bị đơn là đúng với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Ông Lê Quang Ánh và bị đơn bà Trịnh Thị Hồng Tươi chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện của hai bên vào năm 1995, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và đã có 02 con chung. Trong quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng về sau này cuộc sống gia đình phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hòa hợp nhau về mọi mặt, không cùng chí hướng để xây dựng hạnh phúc gia đình. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng".*

Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *" Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này".*

Như vậy, ông Ánh và bà Tươi chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa ông Ánh và bà Tươi là không hợp pháp nên phải được giải quyết bằng bản án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Ánh và bà Tươi là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống ông Ánh và bà Tươi có 02 con chung là Lê Thị Phương Thảo, sinh ngày 18/12/2003 và Lê Tuấn Anh, sinh ngày 08/01/1994. Hiện nay cháu Thảo và cháu Tuấn Anh đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nên ông Ánh, bà Tươi không yêu cầu Tòa giải quyết về nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Ánh phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang Ánh.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Quang Ánh và bà Trịnh Thị Hồng Tươi.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Quang Ánh phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0007012, ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Ông Lê Quang Ánh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Prông;
- Chi cục THADS h. Chư Prông;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nhiều